

Số: 2114 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 17 tháng 06 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Dự án: Làng Hòa bình Việt Nam – Hàn Quốc (KVPVP) tại tỉnh Bình Định
Hạng mục: Xây dựng, nâng cấp sửa chữa Trạm Y tế (TYT) xã chống bão, lũ
và thích ứng với biến đổi khí hậu (BĐKH) ở các khu vực mục tiêu

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 20/2023/NĐ-CP ngày 04/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT ngày 26/4/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 06/2024/QĐ-UBND ngày 23/02/2024 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy định phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 07/9/2022 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Làng Hòa bình Việt Nam - Hàn Quốc (KVPVP) tại tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 4565/QĐ-UBND ngày 08/12/2023 của UBND tỉnh về việc phân bổ và giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 3252/QĐ-UBND ngày 31/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Làng hòa bình Việt Nam - Hàn Quốc (KVPVP) tại tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 3615/QĐ-UBND ngày 29/9/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh địa điểm thực hiện dự án Làng hoà bình Việt Nam - Hàn Quốc (KVPVP) tại tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 3727/QĐ-UBND ngày 10/10/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Ban Quản lý dự án Làng hoà bình Việt Nam - Hàn Quốc (KVPVP) tại tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 3840/QĐ-UBND ngày 18/10/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch tổng thể và Kế hoạch chi tiết năm 2023 của Dự án Làng hòa bình Việt Nam - Hàn Quốc (KVPVP) tại tỉnh Bình Định; Quyết định số 374/QĐ-UBND ngày 29/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch chi tiết năm 2024 của dự án Làng Hòa bình Việt Nam - Hàn Quốc (KVPVP) tại tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 900/QĐ-UBND ngày 19/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu lập Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật dự án Làng Hòa bình Việt Nam – Hàn Quốc (KVPVP) tại tỉnh Bình Định; hạng mục Xây dựng, nâng cấp, sửa chữa trạm y tế (TYT) xã chống bão, lũ và thích ứng biến đổi khí hậu (BĐKH) ở các khu vực mục tiêu;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 316/BC-SKHĐT ngày 13/6/2024 và ý kiến thẩm định của Sở Xây dựng tại Văn bản số 68/SXD-QLXDTĐ ngày 03/5/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu hạng mục Xây dựng, nâng cấp, sửa chữa trạm y tế (TYT) xã chống bão, lũ và thích ứng biến đổi khí hậu (BĐKH) ở các khu vực mục tiêu thuộc Dự án: Làng Hòa bình Việt Nam - Hàn Quốc tại tỉnh Bình Định, với các nội dung sau:

I. Nội dung phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật

1. Tên dự án: Làng Hòa bình Việt Nam – Hàn Quốc (KVPVP) tại tỉnh Bình Định.

Hạng mục: Xây dựng, nâng cấp, sửa chữa trạm y tế (TYT) xã chống bão, lũ và thích ứng biến đổi khí hậu (BĐKH) ở các khu vực mục tiêu (tại 06 Trạm y tế).

2. Cấp quyết định chủ trương đầu tư: HĐND tỉnh Bình Định.

3. Cấp quyết định đầu tư: UBND tỉnh Bình Định.

4. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định.

5. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Làng Hòa bình Việt Nam – Hàn Quốc tại tỉnh Bình Định (Ban QLDA) theo số Quyết định số 3727/QĐ-UBND ngày 10/10/2023.

6. Mục tiêu đầu tư: Nhằm hoàn thiện cơ sở vật chất, góp phần đáp ứng nhu cầu công tác khám, chữa bệnh, chăm sóc bệnh nhân, công tác kiểm soát phòng ngừa, điều trị bệnh nhân và các bệnh dễ lây lan, giải quyết tình trạng quá tải, giảm tải cho tuyến trên.

7. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

7.1. Giải pháp kiến trúc:

a) *Trạm y tế xã Hoài Phú, thị xã Hoài Nhơn:* Xây dựng mới dãy nhà 01 tầng 03 phòng với diện tích xây dựng $74,3m^2$ để bố trí các phòng gồm: 01 phòng khám bệnh, 01 phòng sơ cấp cứu, 01 phòng lưu bệnh nhân. Tổng diện tích sàn khoảng $63,1m^2$; chiều cao công trình 5m so với cốt +0,00; nền cao 0,45m so với cốt sân.

b) *Trạm y tế phường Hoài Thanh Tây, thị xã Hoài Nhơn:* Xây dựng mới dãy nhà 01 tầng 02 phòng với diện tích xây dựng $81,6m^2$ để bố trí các phòng gồm: 01 phòng tiêm, 01 phòng theo dõi sau tiêm. Tổng diện tích sàn khoảng $63,1m^2$; chiều cao công trình 5m so với cốt +0,00; nền cao 0,75m so với cốt sân.

c) *Trạm y tế xã Đak Mang, huyện Hoài Ân:* Xây dựng mới dãy nhà 01 tầng 02 phòng với diện tích xây dựng $75,3m^2$ để bố trí các phòng gồm: 01 phòng trực, 01 phòng khám bệnh. Tổng diện tích sàn khoảng $63,1m^2$; chiều cao công trình 5m so với cốt +0,00; nền cao 0,45m so với cốt sân.

d) *Trạm y tế thị trấn Vân Canh, huyện Vân Canh:* Xây dựng mới dãy nhà 01 tầng 02 phòng với diện tích xây dựng $74,3m^2$ để bố trí các phòng gồm: 01 phòng khám bệnh, 01 phòng lưu bệnh nhân. Tổng diện tích sàn khoảng $63,1m^2$; chiều cao công trình 5m so với cốt +0,00; nền cao 0,45m so với cốt sân.

đ) *Trạm y tế xã Canh Hòa, huyện Vân Canh:* Xây dựng mới dãy nhà 01 tầng 02 phòng với diện tích xây dựng $74,3m^2$ để bố trí các phòng gồm: 01 phòng khám bệnh, 01 phòng lưu bệnh nhân. Tổng diện tích sàn khoảng $63,1m^2$; chiều cao công trình 5m so với cốt +0,00; nền cao 0,45m so với cốt sân.

e) *Trạm y tế xã Canh Hiệp, huyện Vân Canh:* Xây dựng dãy nhà 01 tầng 02 phòng với diện tích xây dựng $75,3m^2$ kết nối với dãy nhà khám hiện trạng, bố trí các phòng gồm: 01 phòng sơ cấp cứu, 01 phòng lưu bệnh nhân. Tổng diện tích sàn khoảng $63,1m^2$; chiều cao công trình 5m so với cốt +0,00; nền cao 0,45m so với cốt sân.

7.2. Giải pháp kết cấu: Móng đơn bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (M250) đặt trên nền đất tự nhiên, móng tường xây đá chẻ, tường xây gạch không nung. Hệ khung, cột, dầm, sàn bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (M250) chịu lực. Mái bê

tông cốt thép phía trên lợp tôn, xà gồ thép. Nền lát gạch ceramic (600x600)mm. Toàn bộ công trình trát vữa xi măng, sơn không bả 01 nước lót 02 nước phủ. Hệ thống cửa bằng nhôm kính và có hoa sắt bảo vệ.

7.3. Giải pháp hoàn thiện: Thi công hoàn thiện và lắp đặt hệ thống cấp điện, cấp thoát nước cho công trình theo quy định.

(Chi tiết nội dung và quy mô đầu tư xây dựng công trình tổng hợp theo như hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật do Công ty TNHH Xây dựng và Tư vấn Tân Phát lập, được Sở Xây dựng Bình Định thẩm định tại Văn bản số 68/SXD-QLXDTĐ ngày 03/5/2024)

8. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng: Công ty TNHH Xây dựng và Tư vấn Tân Phát.

9. Địa điểm xây dựng: Dự án xây dựng các đơn nguyên trong khuôn viên của Trạm y tế xã Hoài Phú, Trạm y tế xã phường Hoài Thanh Tây (*thị xã Hoài Nhơn*); Trạm y tế xã Đăk Mang (*huyện Hoài Ân*); Trạm y tế xã thị trấn Vân Canh, Trạm y tế xã Canh Hòa, Trạm y tế xã Canh Hiệp (*huyện Vân Canh*), tỉnh Bình Định.

10. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng; cấp III.

11. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Số bước thiết kế: Thiết kế một bước.

- Danh mục Quy chuẩn, Tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Theo như hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật do đơn vị tư vấn lập được Sở Xây dựng Bình Định thẩm định tại Văn bản số 68/SXD-QLXDTĐ ngày 03/5/2024.

12. Tổng mức đầu tư dự án: 3.937.272.000 đồng (*Ba tỷ, chín trăm ba mươi bảy triệu, hai trăm bảy mươi hai nghìn đồng*).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	:	2.862.161.000 đồng;
- Chi phí thiết bị	:	596.680.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án	:	58.678.000 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	180.549.000 đồng;
- Chi phí khác	:	66.408.000 đồng;
- Chi phí dự phòng	:	172.796.000 đồng.

(Chi phí thiết bị được cập nhập theo Chứng thư thẩm định giá số 85/2024/CT-ĐS-BĐ ngày 22/4/2024 của Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và thẩm định giá Sao Việt)

13. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2024.

14. Nguồn vốn đầu tư: Thực hiện theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 09/8/2022 của HĐND tỉnh, cụ thể: Công trình được đầu tư từ nguồn vốn ODA tài trợ không hoàn lại của KOICA và vốn đối ứng của địa phương.

15. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Thuê đơn vị tư vấn thực hiện quản lý dự án.

16. Nội dung khác: Trước và trong khi triển khai thực hiện dự án, Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nội dung đã được Sở Xây dựng thẩm định nêu tại Văn bản số 68/SXD-QLXDTĐ ngày 03/5/2024.

II. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu hạng mục Xây dựng, nâng cấp, sửa chữa trạm y tế (TYT) xã chống bão, lũ và thích ứng biến đổi khí hậu (BĐKH) ở các khu vực mục tiêu với nội dung chi tiết theo phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chỉ đạo Ban Quản lý dự án Làng Hòa bình Việt Nam - Hàn Quốc (KVPVP) tại Bình Định tổ chức triển khai theo đúng quy định hiện hành của nhà nước và của Nhà tài trợ.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Hoài Ân, Vân Canh, Chủ tịch UBND thị xã Hoài Nhơn, Giám đốc Ban Quản lý dự án Làng Hòa bình Việt Nam - Hàn Quốc (KVPVP) tại Bình Định và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVPKT;
- Lưu: VT, K10, K14, K15,

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tự Công Hoàng

PHỤ LỤC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Dự án: Làng Hòa bình Việt Nam – Hàn Quốc (KVPVP) tại tỉnh Bình Định
Hạng mục: Xây dựng, nâng cấp sửa chữa Trạm Y tế (TYT) xã chống bão, lũ
và thích ứng với biến đổi khí hậu (BĐKH) ở các khu vực mục tiêu
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Stt	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (1.000 đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu								
1	Ban QLDA làng Hòa bình Việt Nam – Hàn Quốc tại tỉnh Bình Định	Tư vấn Quản lý dự án	Quản lý dự án	58.678	Vốn đối ứng của tỉnh	Chỉ định thầu rút gọn		15 ngày	Tháng 6/2024	Trọn gói	Theo thời gian thi công
2		Tư vấn lập E-HSMT, đánh giá E-HSDT	Lập E-HSMT, đánh giá E-HSDT	3.100		Chỉ định thầu rút gọn		15 ngày	Tháng 6/2024	Trọn gói	60 ngày
3		Tư vấn thẩm định E-HSMT, thẩm định KQLCNT	Thẩm định E-HSMT, thẩm định KQLCNT	10.000		Chỉ định thầu rút gọn		15 ngày	Tháng 6/2024	Trọn gói	60 ngày

4	Ban QLDA làng Hòa bình Việt	Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình	Giám sát thi công xây dựng công trình	60.724	Vốn đối ứng của tỉnh	Chỉ định thầu rút gọn		15 ngày	Quý III/2024	Trọn gói	Theo thời gian thi công
5		Chi phí Bảo hiểm công trình	Bảo hiểm xây dựng công trình	2.332		Chỉ định thầu rút gọn		15 ngày	Quý III/2024	Trọn gói	Theo thời gian thi công
6		Chi phí kiểm toán	Kiểm toán	27.214		Chỉ định thầu rút gọn		15 ngày	Quý IV/2024	Trọn gói	30 ngày
7	Nam – Hàn Quốc tại tỉnh Bình Định	Toàn bộ khối lượng xây dựng và thiết bị: Xây dựng, nâng cấp, sửa chữa trạm y tế (TYT) xã chống bão, lũ và thích ứng với biến đổi khí hậu (BĐKH) ở các khu vực mục tiêu	Xây dựng, nâng cấp, sửa chữa các trạm y tế xã (6 trạm y tế)	3.631.637 (Trong đó: - Chi phí xây lắp: 2.862.160; - Chi phí thiết bị: 596.680; - Chi phí dự phòng: 172.796)	Vốn tài trợ (Xây lắp và thiết bị) và Vốn đối ứng của tỉnh (Chi phí dự phòng)	Đấu thầu rộng rãi qua mạng	Một giai đoạn một túi hồ sơ	60 ngày	Quý III/2024	Trọn gói	120 ngày
Tổng cộng giá trị các gói thầu: 3.793.686.000 đồng (Ba tỷ, bảy trăm chín mươi ba triệu, sáu trăm tám mươi sáu nghìn đồng)											